

50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nepal (1975 - 2025): Thành tựu và triển vọng

50 years of Vietnam - Nepal diplomatic relations (1975 - 2025): Achievements and prospects

TS. QUÁCH THỊ HUỆ

Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam; Email:quachhue9688@gmail.com

Ngày nhận bài: 20/01/2026

Ngày phản biện: 10/3/2026

Ngày duyệt đăng: 20/3/2026

Chủ đề của bài viết thuộc lĩnh vực: Lý luận chính trị

Tóm tắt: Năm 2025 đánh dấu 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Nepal (1975 - 2025) - một dấu mốc quan trọng trong tiến trình phát triển quan hệ hữu nghị giữa hai quốc gia tại hai tiểu vùng Đông Nam Á và Nam Á. Trong nửa thế kỷ qua, hai nước luôn duy trì quan hệ chính trị - ngoại giao ổn định, tăng cường phối hợp và ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương, từng bước mở rộng hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, giáo dục, du lịch và giao lưu nhân dân. Tuy nhiên, so với tiềm năng và kỳ vọng của hai bên, mức độ hợp tác song phương vẫn còn khiêm tốn, chưa tương xứng với quan hệ chính trị tốt đẹp. Trên cơ sở khái lược lịch sử quan hệ, đánh giá những thành tựu và hạn chế của 50 năm quan hệ ngoại giao, bài viết phân tích triển vọng hợp tác Việt Nam - Nepal trong bối cảnh mới và đề xuất một số hàm ý chính sách nhằm thúc đẩy quan hệ hai nước phát triển thực chất, hiệu quả và bền vững hơn trong tương lai.

Từ khóa: Việt Nam; Nepal; quan hệ ngoại giao; thực trạng; triển vọng.

Abstract: The year 2025 marks the 50th anniversary of the establishment of diplomatic relations between Vietnam and Nepal (1975 - 2025), an important milestone in the development of friendly relations between the two countries in Southeast Asia and South Asia. Over the past half-century, the two nations have maintained stable political and diplomatic ties, strengthened coordination and mutual support in multilateral forums, and gradually expanded cooperation in areas such as economy, culture, education, tourism, and people-to-people exchanges. However, compared to the potential and expectations of both sides, bilateral cooperation remains modest and not yet commensurate with their strong political relations. Based on a review of the historical relationship and an assessment of achievements and limitations after 50 years establishing diplomatic relations, the article analyzes future prospects for Vietnam - Nepal cooperation in the new context and proposes policy implications to promote more substantive, effective, and sustainable bilateral relations.

Keywords: Vietnam; Nepal; diplomatic relations; current situation; prospects.

1. Đặt vấn đề

Nepal là quốc gia Nam Á theo đuổi chính sách đối ngoại hòa bình, không liên kết và có nhiều điểm tương đồng với Việt Nam về văn hoá, lịch sử đấu tranh giành độc lập, tinh thần tự cường dân tộc cũng như khát vọng phát triển đất nước. Kể từ khi thiết

lập quan hệ ngoại giao năm 1975 đến nay, quan hệ Việt Nam - Nepal đã trải qua nhiều giai đoạn phát triển khác nhau, gắn liền với những biến động của tình hình khu vực và thế giới. Trải qua chặng đường hơn 50 năm gắn bó Việt Nam - Nepal, việc nghiên cứu, tổng kết chặng đường phát triển quan hệ song

phương có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc nhằm mở ra những bước phát triển mới cho quan hệ Việt Nam - Nepal nói riêng và hợp tác Việt Nam với các quốc gia Nam Bán cầu nói chung.

2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở kế thừa các nghiên cứu trước, tác giả sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, trong đó các văn bản của Nhà nước về chặng đường 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nepal.

3. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

3.1. Chặng đường 50 năm quan hệ ngoại giao Việt Nam - Nepal: Thành tựu và hạn chế

Các giai đoạn phát triển quan hệ song phương Việt Nam - Nepal

Giai đoạn 1975-1990: Hình thành và củng cố quan hệ hữu nghị

Ngày 15/5/1975, Việt Nam và Nepal chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao (Modnath Dhakal, 2025), đánh dấu bước khởi đầu quan trọng trong lịch sử quan hệ hai nước. Trong giai đoạn đầu, sau khi thiết lập quan hệ ngoại giao, quan hệ Việt Nam - Nepal chủ yếu tập trung vào việc xây dựng nền tảng hữu nghị và hiểu biết lẫn nhau. Do những hạn chế về điều kiện kinh tế, khoảng cách địa lý và bối cảnh quốc tế phức tạp, hợp tác song phương trong giai đoạn này còn ở mức khiêm tốn. Tuy nhiên, hai nước vẫn duy trì tiếp xúc ngoại giao, trao đổi quan điểm tại các diễn đàn quốc tế và ủng hộ lẫn nhau trong các vấn đề liên quan đến hòa bình, độc lập dân tộc và phát triển (Bộ Ngoại giao Việt Nam, 2020).

Giai đoạn 1991-2010: Mở rộng quan hệ trong bối cảnh đổi mới và hội nhập

Sau khi Việt Nam thực hiện công cuộc đổi mới căn bản và toàn diện (1986), trong đó có nhiều đổi mới về tư duy đối ngoại và mở rộng hội nhập quốc tế, quan hệ Việt Nam - Nepal từng bước được mở rộng cả về nội dung và hình thức. Hai nước tăng cường trao đổi đoàn, thúc đẩy hợp tác trong một số lĩnh vực như thương mại, văn hóa, giáo dục và du lịch. Bối cảnh khu vực và quốc tế thuận lợi hơn khi nhiều quốc gia hưởng ứng xu hướng mở cửa hội nhập quốc tế chẳng hạn như Trung Quốc, Thái Lan, Singapore, đã tạo điều kiện để hai bên tìm kiếm các

khả năng hợp tác mới, dù quy mô và hiệu quả còn hạn chế.

Giai đoạn 2011-2025: Tăng cường tiếp xúc và thúc đẩy hợp tác thực chất

Từ đầu thập niên 2010 đến nay, quan hệ Việt Nam - Nepal có những bước phát triển tích cực, đặc biệt là trong tiếp xúc chính trị và ngoại giao. Hai nước duy trì quan hệ hữu nghị truyền thống, tăng cường phối hợp tại các diễn đàn đa phương như Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết, đồng thời tìm kiếm cơ hội hợp tác trong các lĩnh vực có tiềm năng như du lịch, nông nghiệp, dược phẩm và giao lưu nhân dân. Việc kỷ niệm 50 năm thiết lập quan hệ ngoại giao năm 2025 được xem là dấu mốc quan trọng, tạo động lực mới cho việc nâng cao hiệu quả và chiều sâu hợp tác song phương.

3.2. Một số thành tựu và hạn chế

- Thành tựu

Về chính trị - ngoại giao

Việt Nam và Nepal duy trì các hình thức tiếp xúc song phương thông qua kênh ngoại giao nhà nước, trao đổi đoàn và tiếp xúc bên lề các diễn đàn đa phương. Thủ tướng Nepal K.P. Sharma Oli thăm chính thức Việt Nam (6/2019) (TTXVN, 2025). Phó Chủ tịch nước Võ Thị Ánh Xuân thăm chính thức Nepal (23-25/8/2025) - được mô tả là chuyến thăm cấp cao nhất của lãnh đạo Việt Nam tới Nepal kể từ 1975 (Vietnamplus, 2025). Trong khuôn khổ các chuyến công du, lãnh đạo hai nước đã trao đổi về nhiều cơ chế hợp tác. So với nhiều mối quan hệ khác của Việt Nam tại khu vực Nam Á, quan hệ chính trị - ngoại giao với Nepal tuy không nổi bật về cường độ nhưng lại có tính ổn định cao, không bị tác động tiêu cực bởi những biến động khu vực hay cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn. Điều này phản ánh nền tảng chính trị lành mạnh và sự tương đồng trong cách tiếp cận các vấn đề quốc tế của hai nước.

Về kinh tế, thương mại và đầu tư

Về thương mại: Hợp tác kinh tế, thương mại giữa Việt Nam và Nepal là lĩnh vực có nhiều tiềm năng song phát triển còn khá khiêm tốn trong suốt 50 năm qua. Kim ngạch thương mại song phương duy trì ở dưới 100 triệu USD/năm, là mức thấp và

chưa phản ánh đúng tiềm năng và nhu cầu của hai nền kinh tế. Theo số liệu phía Nepal (FY 2024/25): Nepal nhập khẩu từ Việt Nam: 6,88 tỷ rupee và xuất khẩu sang Việt Nam: 44,68 triệu rupee, thâm hụt: 6,83 tỷ rupee. Các mặt hàng trao đổi chủ yếu mang tính bổ trợ, như dược phẩm, hàng tiêu dùng, nông sản, sản phẩm thủ công mỹ nghệ (Bộ Công Thương Việt Nam, 2022).

Về đầu tư: Việt Nam - Nepal đã hợp tác đầu tư Tập đoàn Sông Đà liên doanh với Kalika Group (Nepal) xây dựng đập thủy điện Tanahu trên sông Seti. Nguyên nhân khiến hợp tác kinh tế phát triển chậm có thể lý giải từ nhiều yếu tố. Trước hết, cả Việt Nam và Nepal đều là các nước đang phát triển, nguồn lực kinh tế còn hạn chế, trong khi khoảng cách địa lý xa, thiếu kết nối trực tiếp về giao thông và logistics làm gia tăng chi phí thương mại. Bên cạnh đó, doanh nghiệp hai nước còn thiếu thông tin về thị trường của nhau, chưa hình thành được các cơ chế hỗ trợ và xúc tiến thương mại hiệu quả.

Về văn hóa, giáo dục, du lịch và giao lưu nhân dân

Về văn hóa, du lịch tâm linh: đây là lĩnh vực được đánh giá là có nhiều tiềm năng nhất trong hợp tác Việt Nam - Nepal. Nepal thu hút du khách quốc tế nhờ du lịch tâm linh, sinh thái và mạo hiểm, trong khi Việt Nam có lợi thế về du lịch văn hóa, lịch sử và biển đảo. Lãnh đạo Nepal nhấn mạnh nền tảng chung về văn hóa/tôn giáo Phật giáo và việc hằng năm Nepal đón nhiều đoàn hành hương, đặc biệt tới Lumbini. Trong năm 2025, Nepal đón khoảng đoàn 180 Phật tử Việt Nam tới Lumbini. Tuy nhiên, do thiếu các đường bay trực tiếp và hoạt động quảng bá chung, lượng khách du lịch giữa hai nước vẫn còn rất hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có.

Trong lĩnh vực giáo dục, hai nước đã có một số hoạt động hợp tác, trao đổi sinh viên và đào tạo nguồn nhân lực, tuy quy mô còn hạn chế. Các hoạt động giao lưu văn hóa, triển lãm, hội thảo, cũng góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau giữa nhân dân hai nước, tạo nền tảng xã hội thuận lợi cho việc phát triển quan hệ song phương.

Giao lưu nhân dân: Giao lưu nhân dân được coi là “điểm sáng” trong hợp tác song phương, đóng

vai trò “cầu nối hữu nghị”. Cộng đồng người Việt tại Nepal có khoảng 250 người là cầu nối cho các hoạt động giao lưu nhân dân hai nước. Trên lĩnh vực này, tổ chức hữu nghị nòng cốt là Hội Hữu nghị Việt Nam - Nepal và Hội đồng Hòa bình và Đoàn kết Nepal. Các tổ chức này được hoạt động thường xuyên, kết nối/trao đổi đoàn... trong đó, chuỗi hoạt động thường xuyên bao gồm “Ngày Văn hóa Nepal tại Việt Nam”, “Ngày Văn hóa Việt Nam tại Nepal”...

- Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những thành tựu đạt được, quan hệ Việt Nam - Nepal sau 50 năm vẫn tồn tại không ít hạn chế. Hạn chế lớn nhất là mức độ hợp tác trên các lĩnh vực kinh tế, đầu tư và thương mại còn thấp, thiếu những dự án hợp tác mang tính đột phá. Quan hệ song phương chủ yếu dừng lại ở mức độ hữu nghị truyền thống, chưa chuyển hóa mạnh mẽ thành lợi ích kinh tế - chiến lược cụ thể.

Nguyên nhân của những hạn chế này có thể xuất phát từ cả yếu tố khách quan và chủ quan. Về khách quan, khoảng cách địa lý xa, điều kiện giao thông - logistics chưa thuận lợi, cùng với bối cảnh cạnh tranh và liên kết kinh tế khu vực ngày càng gay gắt, đã làm giảm sức hấp dẫn của quan hệ song phương. Về chủ quan, cả hai nước chưa dành sự ưu tiên tương xứng cho việc thúc đẩy quan hệ, thiếu các cơ chế hợp tác song phương hiệu quả và các chương trình hành động cụ thể dài hạn.

So sánh với quan hệ của Việt Nam với các đối tác khác trong khu vực Nam Á, có thể thấy rằng quan hệ Việt Nam - Nepal vẫn mang tính bổ trợ và tiềm năng nhiều hơn là thực chất. Tuy nhiên, chính sự ổn định, không có “điểm nghẽn” chính trị và nền tảng hữu nghị truyền thống lại là lợi thế quan trọng để hai nước có thể nâng tầm hợp tác trong giai đoạn tiếp theo nếu có chính sách phù hợp và quyết tâm chính trị cao hơn.

Nhìn tổng thể, quan hệ Việt Nam - Nepal trong giai đoạn 1975-2025 được đặc trưng bởi tính ổn định, hữu nghị và không có trở ngại lớn. Hai nước luôn tôn trọng độc lập, chủ quyền của nhau và duy trì thiện chí trong quan hệ song phương. Tuy nhiên, mức độ hợp tác thực chất vẫn còn hạn chế, chưa

tương xứng với tiềm năng và quan hệ chính trị tốt đẹp giữa hai nước. Đây là vấn đề đặt ra cần được tiếp tục nghiên cứu và giải quyết trong giai đoạn tiếp theo nhằm đưa quan hệ Việt Nam - Nepal phát triển sâu rộng và hiệu quả hơn.

3.3. Triển vọng quan hệ Việt Nam - Nepal và hàm ý chính sách

Triển vọng quan hệ Việt Nam - Nepal

Trong thời gian tới, quan hệ Việt Nam - Nepal sẽ chịu tác động của nhiều yếu tố như cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, xu thế đa cực, đa trung tâm tiếp tục định hình trật tự thế giới mới và các vấn đề an ninh phi truyền thống như biến đổi khí hậu, dịch bệnh, an ninh năng lượng và an ninh lương thực ngày càng nhiều.... Trong bối cảnh đó, các quốc gia vừa và nhỏ như Việt Nam và Nepal có xu hướng tăng cường đa dạng hóa quan hệ đối ngoại, tránh phụ thuộc vào một hoặc một số đối tác, đồng thời thúc đẩy hợp tác Nam - Nam nhằm bảo đảm lợi ích phát triển và nâng cao vị thế quốc tế. Việt Nam tiếp tục kiên định đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, trong đó coi trọng việc mở rộng quan hệ với các nước Nam Á (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2021). Về phía Nepal, quốc gia này đang nỗ lực điều chỉnh chính sách đối ngoại theo hướng cân bằng, tăng cường quan hệ với các nước trong và ngoài khu vực nhằm phục vụ mục tiêu ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội. Nepal đặc biệt quan tâm đến việc mở rộng hợp tác với các nước Đông Nam Á, coi đây là khu vực năng động, có nhiều kinh nghiệm phát triển và hội nhập quốc tế thành công (Acharya, M. R., (2019). Những điều chỉnh chiến lược này tạo ra bối cảnh thuận lợi mới cho việc thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Nepal trong giai đoạn tới.

Trước hết, triển vọng tăng cường quan hệ chính trị - ngoại giao là tương đối rõ nét. Hai nước không có mâu thuẫn lợi ích, chia sẻ nhiều quan điểm tương đồng trong các vấn đề quốc tế và khu vực, đặc biệt là việc đề cao vai trò của luật pháp quốc tế, chủ nghĩa đa phương và quyền tự quyết của các dân tộc. Việc duy trì tiếp xúc cấp cao, trao đổi đoàn và tăng

cường phối hợp tại các diễn đàn đa phương như Liên hợp quốc, Phong trào Không liên kết sẽ tiếp tục củng cố lòng tin chính trị và tạo “đòn bẩy” cho hợp tác trên các lĩnh vực khác (Bộ Ngoại giao Việt Nam, 2020).

Thứ hai, hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư có triển vọng được mở rộng trong bối cảnh cả hai nước đều tìm kiếm các đối tác mới nhằm đa dạng hóa thị trường và chuỗi cung ứng. Việt Nam có thể trở thành cầu nối để Nepal tiếp cận thị trường Đông Nam Á, trong khi Nepal có thể là điểm trung chuyển để Việt Nam mở rộng quan hệ với khu vực Nam Á. Các lĩnh vực như nông nghiệp, dược phẩm, du lịch, chế biến thực phẩm, năng lượng tái tạo và đào tạo nguồn nhân lực được đánh giá là có nhiều tiềm năng hợp tác (World Bank, 2022).

Thứ ba, hợp tác văn hóa, du lịch và giao lưu nhân dân tiếp tục là lĩnh vực có triển vọng lớn và mang tính bền vững. Giao lưu văn hóa - tôn giáo, đặc biệt là Phật giáo, không chỉ góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau mà còn tạo nền tảng xã hội vững chắc cho quan hệ song phương. Du lịch tâm linh, du lịch sinh thái và du lịch trải nghiệm có thể trở thành điểm nhấn trong hợp tác Việt Nam - Nepal nếu được đầu tư và quảng bá bài bản.

Một số hàm ý chính sách thúc đẩy quan hệ Việt Nam - Nepal

Một là, tăng cường tiếp xúc chính trị và hoàn thiện khuôn khổ hợp tác song phương. Hai nước cần đẩy mạnh trao đổi đoàn cấp cao và các cấp, tăng cường đối thoại chính trị nhằm củng cố tin cậy và định hướng hợp tác lâu dài. Đồng thời, cần nghiên cứu xây dựng và hoàn thiện các cơ chế hợp tác song phương như tham vấn chính trị thường niên, các hiệp định, biên bản ghi nhớ trong các lĩnh vực ưu tiên, tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho hợp tác.

Hai là, thúc đẩy hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư theo hướng thực chất. Chính phủ hai nước cần đóng vai trò kiến tạo, hỗ trợ doanh nghiệp thông qua việc cung cấp thông tin thị trường, tổ chức các diễn đàn xúc tiến thương mại - đầu tư, khuyến khích doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm quốc tế. Đồng thời, cần chú trọng cải thiện kết nối logistics, tận dụng các tuyến vận tải trung chuyển, giảm

chi phí giao thương và tạo điều kiện thuận lợi cho hàng hóa hai nước tiếp cận thị trường của nhau.

Ba là, đẩy mạnh hợp tác trong các lĩnh vực có thế mạnh và tiềm năng bổ trợ. Việt Nam có thể chia sẻ kinh nghiệm phát triển nông nghiệp, xóa đói giảm nghèo, thu hút đầu tư và hội nhập quốc tế với Nepal; trong khi Nepal có thể hợp tác với Việt Nam trong lĩnh vực du lịch tâm linh và đào tạo nguồn nhân lực. Việc xác định rõ các lĩnh vực ưu tiên sẽ giúp tập trung nguồn lực và nâng cao hiệu quả hợp tác.

Bốn là, tăng cường ngoại giao văn hóa và giao lưu nhân dân. Hai nước cần tiếp tục thúc đẩy các hoạt động giao lưu văn hóa, giáo dục, du lịch, coi đây là “kênh mềm” quan trọng trong việc củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ song phương. Ngoại giao Phật giáo, trao đổi học giả, sinh viên và hợp tác nghiên cứu có thể trở thành những điểm nhấn đặc thù trong quan hệ Việt Nam - Nepal.

Năm là, nâng cao nhận thức và vai trò của các chủ thể ngoài nhà nước. Việc thúc đẩy sự tham gia của các địa phương, hiệp hội nghề nghiệp, doanh nghiệp và tổ chức xã hội sẽ góp phần đa dạng hóa và làm sâu sắc hơn quan hệ song phương, giảm sự phụ thuộc vào kênh nhà nước thuần túy.

4. Kết luận

Trải qua một nửa thế kỷ, quan hệ Việt Nam - Nepal đã hình thành, củng cố và phát triển trên nền tảng hữu nghị, tin cậy chính trị và tôn trọng lẫn nhau. Trong suốt chặng đường đó, mặc dù chịu tác động của nhiều biến động quốc tế và khu vực, quan hệ song phương giữa hai nước nhìn chung vẫn được duy trì ổn định, không phát sinh bất đồng lớn, phản ánh sự tương đồng trong đường lối đối ngoại hòa bình, độc lập, tự chủ của cả Việt Nam và Nepal.

Thực tiễn 50 năm quan hệ cho thấy, thành tựu nổi bật nhất của quan hệ Việt Nam - Nepal là sự ổn định về chính trị - ngoại giao và sự ủng hộ lẫn nhau tại các diễn đàn đa phương. Bên cạnh đó, hợp tác văn hóa, giao lưu nhân dân, đặc biệt là trên nền tảng giao thoa văn hóa - tôn giáo, đã góp phần quan trọng trong việc duy trì và củng cố nền tảng xã hội cho quan hệ song phương. Tuy nhiên, hợp tác kinh tế, thương mại và đầu tư giữa hai nước vẫn còn nhiều hạn chế, phát

triển chưa tương xứng với tiềm năng và quan hệ chính trị tốt đẹp, chưa tạo được những động lực mang tính đột phá cho quan hệ song phương.

Trong bối cảnh tình hình khu vực và thế giới đang có nhiều biến đổi sâu sắc, việc hai nước cùng chủ động điều chỉnh chính sách đối ngoại, đa dạng hóa quan hệ hợp tác đã mở ra những triển vọng mới cho quan hệ Việt Nam - Nepal. Nếu tận dụng tốt nền tảng hữu nghị truyền thống, đồng thời triển khai các chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy hợp tác thực chất trên các lĩnh vực có tiềm năng bổ trợ, quan hệ Việt Nam - Nepal hoàn toàn có thể bước sang giai đoạn phát triển mới, hiệu quả và bền vững hơn. Điều này không chỉ phục vụ lợi ích phát triển của mỗi nước mà còn đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định và hợp tác giữa các quốc gia đang phát triển ở châu Á./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Acharya, M. R. (2015). *Nepal's Foreign Policy and International Relations*, Kathmandu: Centre for Foreign Policy Studies.
2. Acharya, M. R. (2019). “*Nepal's Foreign Policy in a Changing World Order*”, *Journal of International Affairs*, Vol. 3, No. 1.
3. Bộ Công Thương Việt Nam. (2022). *Báo cáo về tình hình thương mại Việt Nam với các nước Nam Á*, Hà Nội.
4. Bộ Ngoại giao Việt Nam. (2020). *Quan hệ Việt Nam với các nước Nam Á*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
5. Bộ Ngoại giao Việt Nam. (2022). *Sách trắng Đối ngoại Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. (1976). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV*, Nxb Sự thật, Hà Nội.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. (2021). *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Tập I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Modnath Dhakal. (2025). *Multidimensional partnership between Nepal and Vietnam discussed*, Xem tại: <https://risingnepaldaily.com/news/67257>.
9. Nguyễn Dy Niên. (2010). *Ngoại giao Việt Nam trong thời kỳ đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. TTXVN. (2025). *50 năm quan hệ Việt Nam - Nepal: Dấu ấn từ chuyển biến cấp cao*. Xem tại: <https://vpctn.gov.vn/tin-tuc-su-kien/hoat-dong-cua-pho-chu-tich-nuoc/50-nam-quan-he-viet-nam-nepal-dau-an-tu-chuyen-tham-cap-cao.html>.
11. Vietnamplus. (2025). *50 năm quan hệ Việt Nam - Nepal: Dấu mốc mới trong quan hệ song phương*. Xem tại: <https://www.vietnamplus.vn/50-nam-quan-he-viet-nam-nepal-dau-moc-moi-trong-quan-he-song-phuong-post1057395.vnp>.